THÁCH THỨC KHI ỨNG DỤNG AI VÀO DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

PHẠM KIM ANH
Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội

Nhận bài ngày 10/11/2025. Sửa chữa xong 20/12/2025. Duyệt đăng 26/12/2025.

Abstract

In the context of educational digital transformation, artificial intelligence (AI) is increasingly integrated into foreign language teaching and learning, contributing to enhanced instructional effectiveness and personalized learning pathways. Despite its potential, the implementation of AI in vocational education institutions—specifically at Hanoi College of Economics and Industry—encounters numerous challenges. This article analyzes the primary difficulties that arise during the application of AI in foreign language education, including technological limitations, lack of instructor readiness, constraints in infrastructure, and concerns related to ethics and data security. Based on these insights, the paper proposes orientations to improve the effectiveness of AI adoption in foreign language teaching at colleges in the current period.

Keywords: *Artificial intelligence, challenges, foreign languages, teaching and learning, Hanoi College of Economics and Industry.*

1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó giáo dục và đào tạo được xem là một trong những lĩnh vực chịu tác động mạnh mẽ nhất. AI không chỉ góp phần đổi mới phương thức tổ chức dạy học mà còn mở ra những khả năng mới trong cá nhân hóa học tập, nâng cao hiệu quả đánh giá và hỗ trợ người học phát triển năng lực toàn diện. Trong lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ, AI đã và đang được ứng dụng thông qua nhiều hình thức như hệ thống luyện phát âm dựa trên nhận diện giọng nói, chatbot hội thoại mô phỏng giao tiếp thực tế, công cụ dịch thuật thông minh, phần mềm chấm bài và phản hồi tự động. Những công nghệ này giúp người học tăng cường khả năng thực hành, học tập ở mọi lúc, mọi nơi và tiếp cận nguồn học liệu phong phú. Đồng thời, AI cũng hỗ trợ giảng viên (GV) trong việc thiết kế bài giảng, theo dõi tiến trình học tập và đánh giá năng lực người học một cách linh hoạt hơn. Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các lĩnh vực kinh tế, công nghiệp và dịch vụ trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ và xu thế ứng dụng công nghệ trong giáo dục, nhà trường đã từng bước quan tâm đến việc đưa các công cụ số và một số ứng dụng AI vào hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai AI tại nhà trường vẫn còn mang tính thử nghiệm, chưa đồng bộ và chưa phát huy hết tiềm năng vốn có của công nghệ này. Bên cạnh những lợi ích rõ rệt, việc ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ cũng đặt ra nhiều vấn đề cần được xem xét một cách nghiêm túc. Đó là những thách thức liên quan đến năng lực số và tâm lý sẵn sàng đổi mới của đội ngũ GV; ý thức, kỹ năng tự học và đạo đức học thuật của sinh viên (SV); điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ; cũng như sự phù hợp của chương trình đào tạo và phương thức kiểm tra, đánh giá trong môi trường học tập có sự hỗ trợ của AI. Nếu không được nhận diện và giải quyết kịp thời, những

Email: culkinde0710@gmail.com

thách thức này có thể làm giảm hiệu quả đào tạo, thậm chí gây ra những hệ lụy tiêu cực trong quá trình dạy và học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội

2.1.1. Cơ sở lý luận của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) là lĩnh vực khoa học máy tính nghiên cứu việc xây dựng các hệ thống có khả năng thực hiện những nhiệm vụ đòi hỏi trí thông minh của con người, bao gồm học tập, suy luận, nhận diện và xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Trong giáo dục, AI được xem là nền tảng quan trọng của giáo dục thông minh, cho phép cá nhân hóa hoạt động học tập, nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo và hỗ trợ GV trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Đối với lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ, AI có vai trò đặc biệt phù hợp do đặc thù của môn học yêu cầu sự thực hành thường xuyên, phản hồi kịp thời và môi trường giao tiếp đa dạng. Các ứng dụng AI như nhận diện và đánh giá phát âm, chatbot hội thoại, công cụ phân tích lỗi ngôn ngữ, hệ thống học tập thích ứng và đánh giá tự động đã góp phần hỗ trợ người học phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách toàn diện. Từ góc độ lý luận, AI giúp mở rộng không gian học tập từ lớp học truyền thống sang môi trường học tập số, nơi người học có thể tương tác với ngôn ngữ mục tiêu một cách linh hoạt và chủ động hơn.

Việc ứng dụng AI trong dạy học ngoại ngữ phù hợp với các quan điểm dạy học hiện đại như dạy học lấy người học làm trung tâm, dạy học cá nhân hóa và phát triển năng lực. AI cho phép xây dựng lộ trình học tập phù hợp với trình độ và tốc độ học tập của từng SV, từ đó góp phần khắc phục hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống vốn khó đáp ứng sự đa dạng của người học trong cùng một lớp. Đồng thời, AI cũng tạo điều kiện cho SV tăng cường tự học và học tập suốt đời, một yêu cầu quan trọng đối với nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ góc độ sư phạm, vai trò của GV trong môi trường học tập có sự hỗ trợ của AI không bị thay thế mà được chuyển đổi theo hướng người tổ chức, hướng dẫn và định hướng học tập. GV sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ trong thiết kế bài giảng, theo dõi tiến trình học tập và đưa ra các can thiệp sư phạm kịp thời. Điều này đòi hỏi GV không chỉ có năng lực chuyên môn ngoại ngữ mà còn cần được trang bị năng lực số và hiểu biết cơ bản về AI để khai thác công nghệ một cách hiệu quả. Bên cạnh những lợi ích về mặt sư phạm, cơ sở lý luận của việc ứng dụng AI trong dạy học ngoại ngữ cũng đặt ra những vấn đề liên quan đến đạo đức, trách nhiệm học thuật và bảo mật dữ liệu. Việc sử dụng AI trong học tập có thể làm gia tăng nguy cơ lệ thuộc công nghệ, giảm năng lực tư duy độc lập và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu không có sự định hướng đúng đắn. Do đó, các nghiên cứu lý luận đều nhấn mạnh rằng việc ứng dụng AI trong giáo dục cần được đặt trong khuôn khổ các nguyên tắc đạo đức rõ ràng, đảm bảo AI đóng vai trò hỗ trợ chứ không làm suy giảm chất lượng đào tạo.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của việc ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục tại Việt Nam, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang từng bước tiếp cận và ứng dụng công nghệ số, trong đó có AI nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Đối với Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, ngoại ngữ là một trong những học phần quan trọng, góp phần trang bị cho SV kỹ năng giao tiếp và khả năng tiếp cận tài liệu chuyên ngành trong môi trường làm việc hiện đại. Thực tiễn giảng dạy cho thấy, trong những năm gần đây, nhà trường đã có những bước đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và một số công cụ AI vào dạy và học ngoại ngữ. Một số GV đã chủ động khai thác các ứng dụng hỗ trợ luyện phát âm, kiểm tra ngữ pháp, dịch thuật và thiết kế bài giảng trực tuyến nhằm tăng cường hiệu quả giảng dạy. SV cũng có điều kiện tiếp cận AI thông qua các ứng dụng phổ biến trên thiết bị cá nhân, qua đó mở rộng môi trường học tập ngoài lớp học truyền thống. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI

tại nhà trường hiện nay vẫn còn mang tính tự phát và chưa được triển khai một cách đồng bộ. Chưa có chiến lược tổng thể về tích hợp AI vào chương trình đào tạo ngoại ngữ, dẫn đến việc sử dụng công nghệ chưa thống nhất giữa các học phần và các GV. Sự chênh lệch về năng lực công nghệ giữa GV và SV cũng như giữa các nhóm SV đã ảnh hưởng đến mức độ hiệu quả của việc ứng dụng AI trong giảng dạy và học tập. Một thực tế khác là cơ sở hạ tầng công nghệ phục vụ dạy và học ngoại ngữ ứng dụng AI tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội vẫn còn những hạn chế nhất định. Một số phòng học chưa được trang bị đầy đủ thiết bị hỗ trợ học ngoại ngữ, trong khi hạ tầng mạng chưa thực sự ổn định để triển khai các ứng dụng AI yêu cầu tương tác thời gian thực. Điều này làm giảm tính liên tục và hiệu quả của việc sử dụng AI trong giảng dạy trên lớp. Bên cạnh đó, việc thiếu các quy định và hướng dẫn cụ thể về sử dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ cũng đặt ra nhiều vấn đề trong thực tiễn. SV có xu hướng lạm dụng AI trong làm bài tập và kiểm tra, dẫn đến nguy cơ suy giảm năng lực tư duy độc lập và vi phạm đạo đức học thuật. Trong khi đó, GV gặp khó khăn trong việc đánh giá chính xác năng lực thực tế của SV trong môi trường học tập có sự hỗ trợ của AI.

Từ thực tiễn tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội có thể thấy rằng, mặc dù việc ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ mang lại nhiều cơ hội đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo, song quá trình triển khai vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức về con người, công nghệ và quản lý. Điều này cho thấy sự cần thiết của việc nghiên cứu một cách hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn ứng dụng AI nhằm đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Những thách thức khi ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội

2.2.1. Thách thức lớn nhất trong việc ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội là vấn đề năng lực và mức độ sẵn sàng đổi mới của đội ngũ GV. Mặc dù đa số GV có trình độ chuyên môn ngoại ngữ vững vàng, song kiến thức và kỹ năng liên quan đến AI và công nghệ giáo dục còn hạn chế. Việc thiếu các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về ứng dụng AI trong giảng dạy khiến nhiều GV gặp khó khăn trong việc lựa chọn, khai thác và tích hợp công nghệ vào bài giảng một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, tâm lý e ngại thay đổi phương pháp giảng dạy truyền thống và lo lắng về vai trò của GV trong môi trường học tập có sự hỗ trợ của AI cũng ảnh hưởng đến mức độ chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ mới [1, tr. 75].

2.2.2. Từ phía người học, năng lực tự học và ý thức sử dụng AI một cách có trách nhiệm của SV là một thách thức không nhỏ. SV hiện nay có khả năng tiếp cận nhanh chóng với các công cụ AI miễn phí thông qua thiết bị cá nhân, tuy nhiên phần lớn chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng để sử dụng AI phục vụ cho việc học ngoại ngữ một cách hiệu quả. Thực tế cho thấy, nhiều SV có xu hướng lạm dụng AI trong làm bài tập, dịch thuật hoặc viết bài mà không hiểu rõ nội dung, dẫn đến việc giảm sút năng lực tư duy độc lập và khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp thực tế [2, tr. 34]. Điều này gây khó khăn cho GV trong việc đánh giá chính xác năng lực thực tế của SV.

2.2.3. Sự chênh lệch về trình độ công nghệ giữa các nhóm SV. Trong cùng một lớp học, có sự khác biệt rõ rệt về khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ, dẫn đến việc không đồng đều trong hiệu quả ứng dụng AI vào học tập. Những SV có điều kiện và kỹ năng công nghệ tốt thường tận dụng AI hiệu quả hơn, trong khi những SV còn hạn chế về thiết bị hoặc kỹ năng số dễ bị tụt lại phía sau. Điều này đặt ra yêu cầu phải có các giải pháp hỗ trợ nhằm đảm bảo tính công bằng trong tiếp cận công nghệ giáo dục.

2.2.4. Cơ sở hạ tầng công nghệ phục vụ việc ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội cũng là một rào cản đáng kể. Mặc dù nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, song hệ thống thiết bị và hạ tầng mạng chưa thực sự đồng bộ. Một số phòng học chưa được trang bị đầy đủ thiết bị hỗ trợ học ngoại ngữ như máy tính, tai nghe, micro chất lượng cao, trong khi đường truyền Internet đôi khi chưa ổn định, gây khó khăn cho việc

triển khai các ứng dụng AI yêu cầu tương tác thời gian thực [3, tr. 26]. Những hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và tính liên tục của quá trình dạy và học. Bên cạnh đó, vấn đề lựa chọn và triển khai các phần mềm AI phù hợp với mục tiêu đào tạo ngoại ngữ theo định hướng nghề nghiệp cũng là một thách thức. Phần lớn các công cụ AI phổ biến hiện nay được thiết kế cho người học phổ thông hoặc học ngoại ngữ tổng quát, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về ngoại ngữ chuyên ngành gắn với lĩnh vực kinh tế, công nghiệp và dịch vụ. Việc thiếu các phần mềm AI chuyên biệt khiến GV gặp khó khăn trong việc tích hợp công nghệ vào nội dung giảng dạy một cách sát với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

2.2.5. Thách thức về đạo đức học thuật, bản quyền và bảo mật dữ liệu cũng ngày càng trở nên rõ nét trong bối cảnh ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ. Việc sử dụng các nền tảng AI miễn phí tiềm ẩn nguy cơ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và rò rỉ thông tin cá nhân của người học và GV. Đồng thời, việc kiểm soát đạo văn và xác định mức độ đóng góp thực sự của SV trong các sản phẩm học tập có sự hỗ trợ của AI vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Nhà trường hiện chưa có hệ thống quy định và hướng dẫn cụ thể về sử dụng AI trong học tập, dẫn đến sự lúng túng trong quản lý và đánh giá [4, tr. 32].

2.2.6. Sự chưa đồng bộ giữa việc ứng dụng AI và chương trình đào tạo ngoại ngữ hiện hành. Chương trình và đề cương học phần chưa tích hợp rõ ràng các hoạt động học tập có sự hỗ trợ của AI dẫn đến việc sử dụng công nghệ mang tính rời rạc, thiếu tính hệ thống. Bên cạnh đó, các hình thức kiểm tra, đánh giá truyền thống chủ yếu tập trung vào kiểm tra kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ trong điều kiện không có sự hỗ trợ của công nghệ, chưa phản ánh đầy đủ năng lực thực hành ngoại ngữ của SV trong bối cảnh học tập số.

2.2.7. Công tác quản lý và điều phối việc ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ tại nhà trường còn gặp nhiều khó khăn. Việc thiếu một chiến lược tổng thể và lộ trình triển khai cụ thể khiến các hoạt động ứng dụng AI chưa đạt được sự thống nhất và hiệu quả lâu dài. Sự phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn, bộ phận công nghệ thông tin và GV trong việc triển khai AI chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến việc khai thác công nghệ chưa tương xứng với tiềm năng.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả khi ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội

2.3.1. Nâng cao nhận thức và năng lực ứng dụng AI cho đội ngũ giảng viên: Giải pháp mang tính nền tảng trong việc ứng dụng hiệu quả AI vào dạy và học ngoại ngữ là nâng cao nhận thức và năng lực số cho đội ngũ GV. Bởi GV đóng vai trò trung tâm trong việc thiết kế, tổ chức và định hướng hoạt động học tập, do đó nếu thiếu hiểu biết và kỹ năng ứng dụng AI, công nghệ khó có thể phát huy hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy. Nhà trường cần tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn định kỳ về AI trong giáo dục, đặc biệt tập trung vào các ứng dụng AI phục vụ dạy học ngoại ngữ như luyện phát âm, thiết kế bài giảng thông minh, đánh giá tự động và cá nhân hóa học tập [5, tr. 19]. Ví dụ, nhà trường tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề với nội dung hướng dẫn GV sử dụng chatbot AI để thiết kế hoạt động luyện hội thoại theo tình huống nghề nghiệp (giao tiếp trong doanh nghiệp, nhà máy, dịch vụ khách hàng). Thông qua đó, GV không chỉ hiểu cách vận hành công cụ mà còn học cách tích hợp AI vào mục tiêu bài học, tránh sử dụng công nghệ một cách hình thức. Đồng thời, việc xây dựng cộng đồng thực hành trong nội bộ nhà trường, nơi GV chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng AI cũng góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy một cách bền vững.

2.3.2. Định hướng sinh viên sử dụng AI một cách hiệu quả và có trách nhiệm: Bên cạnh GV, SV là đối tượng trực tiếp sử dụng AI trong quá trình học tập nên việc định hướng đúng đắn cách sử dụng AI có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đào tạo. Nhà trường cần tích hợp nội dung hướng dẫn sử dụng AI vào các học phần kỹ năng học tập hoặc tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, giúp SV hiểu rõ vai trò của AI như một công cụ hỗ trợ học tập chứ không phải là phương tiện thay thế tư duy [6, tr. 78]. Cụ thể, SV cần được hướng dẫn cách sử dụng AI để luyện phát âm, mở rộng vốn từ vựng, kiểm tra lỗi ngữ pháp

và tự đánh giá năng lực ngoại ngữ. Ví dụ, trong học phần Tiếng Anh giao tiếp, GV có thể yêu cầu SV sử dụng công cụ AI để luyện nói theo chủ đề, sau đó ghi âm và tự nhận xét điểm mạnh, điểm yếu dựa trên phản hồi của AI. Việc này giúp SV phát triển năng lực tự học và tự đánh giá, đồng thời hạn chế tình trạng lạm dụng AI để hoàn thành bài tập một cách thụ động.

2.3.3. Đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ phục vụ dạy và học ngoại ngữ: Cơ sở hạ tầng công nghệ là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả các ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ. Nhà trường cần từng bước đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, thiết bị giảng dạy và học tập, đặc biệt là các phòng học ngoại ngữ. Việc đảm bảo đường truyền Internet ổn định, trang bị máy tính, tai nghe, micro và phần mềm hỗ trợ học ngoại ngữ là yếu tố quan trọng giúp GV và SV khai thác AI một cách liên tục và hiệu quả. Ví dụ, nhà trường có thể xây dựng phòng học ngoại ngữ thông minh, nơi SV được luyện nghe, nói thông qua các ứng dụng AI nhận diện giọng nói. Trong phòng học này, GV có thể tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm, sử dụng AI để đánh giá phát âm và phản hồi ngay trong giờ học. Mô hình này không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn tạo môi trường học tập hiện đại, phù hợp với xu thế chuyển đổi số giáo dục.

2.3.4. Lựa chọn và tích hợp các công cụ AI phù hợp với mục tiêu đào tạo nghề nghiệp: Việc lựa chọn công cụ AI phù hợp với mục tiêu đào tạo ngoại ngữ theo định hướng nghề nghiệp là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tính ứng dụng của môn học. Thay vì sử dụng tràn lan các công cụ AI chung chung, nhà trường cần ưu tiên những ứng dụng có khả năng hỗ trợ ngoại ngữ chuyên ngành gắn với lĩnh vực kinh tế, công nghiệp và dịch vụ. Chẳng hạn, trong đào tạo Tiếng Anh cho SV ngành Kinh tế, GV có thể sử dụng AI để xây dựng các tình huống giao tiếp như thuyết trình dự án, đàm phán hợp đồng hoặc chăm sóc khách hàng. AI đóng vai trò như "đối tác giao tiếp ảo", giúp SV luyện tập kỹ năng ngôn ngữ trong bối cảnh nghề nghiệp thực tế. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao tính thực tiễn của môn học và tăng động lực học tập cho SV.

2.3.5. Xây dựng quy định và chuẩn mực đạo đức trong sử dụng AI: Để đảm bảo việc ứng dụng AI không làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và đạo đức học thuật, nhà trường cần xây dựng các quy định và hướng dẫn cụ thể về sử dụng AI trong dạy và học. Các quy định này cần làm rõ phạm vi sử dụng AI được phép, trách nhiệm của GV và SV, cũng như các biện pháp xử lý vi phạm [7, tr. 51]. Ví dụ, nhà trường có thể quy định rõ rằng SV được phép sử dụng AI để hỗ trợ luyện tập và tham khảo nhưng không được sử dụng AI để tạo ra toàn bộ sản phẩm học tập nộp cho GV mà không có sự đóng góp cá nhân. Trong các bài kiểm tra và đánh giá năng lực, GV có thể kết hợp giữa đánh giá quá trình, thuyết trình trực tiếp và sản phẩm dự án để hạn chế tình trạng gian lận học thuật. Việc xây dựng văn hóa sử dụng AI có trách nhiệm sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường.

2.3.6. Đổi mới chương trình đào tạo và phương thức kiểm tra, đánh giá: Ứng dụng AI hiệu quả đòi hỏi sự đổi mới đồng bộ trong chương trình đào tạo và phương thức kiểm tra, đánh giá. Chương trình ngoại ngữ cần được thiết kế theo hướng tích hợp các hoạt động học tập có sự hỗ trợ của AI, đồng thời chú trọng phát triển năng lực giao tiếp và năng lực nghề nghiệp của SV. Trong kiểm tra, đánh giá nhà trường cần giảm dần tỷ trọng các bài kiểm tra truyền thống thiên về ghi nhớ, tăng cường đánh giá thông qua dự án, thuyết trình, sản phẩm học tập và đánh giá quá trình. Ví dụ, thay vì chỉ kiểm tra viết, GV có thể yêu cầu SV thực hiện dự án nhóm, sử dụng AI để hỗ trợ chuẩn bị nội dung, sau đó trình bày và phản biện trực tiếp trước lớp. Cách đánh giá này giúp phản ánh chính xác hơn năng lực sử dụng ngoại ngữ của SV trong môi trường thực tế.

2.3.7. Tăng cường vai trò quản lý và xây dựng lộ trình triển khai AI: Để các giải pháp trên được triển khai hiệu quả nhà trường cần xây dựng chiến lược và lộ trình ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ một cách rõ ràng. Ban Giám hiệu cần chỉ đạo thống nhất, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị liên quan và thường xuyên đánh giá hiệu quả triển khai để có điều chỉnh kịp thời. Ví dụ, nhà trường có thể triển khai thí điểm ứng dụng AI trong một số học phần ngoại ngữ, sau đó tổng kết, đánh giá

và nhân rộng mô hình hiệu quả. Việc triển khai theo lộ trình giúp giảm áp lực thay đổi đột ngột, đồng thời tạo điều kiện để GV và SV thích ứng dần với môi trường học tập có sự hỗ trợ của AI.

3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đang diễn ra mạnh mẽ, AI đã và đang trở thành một trong những công cụ quan trọng góp phần đổi mới hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Với khả năng hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học tập, tăng cường tương tác, mở rộng không gian học tập và nâng cao hiệu quả đánh giá, AI mang lại nhiều cơ hội nhằm cải thiện chất lượng đào tạo ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội. Tuy nhiên, kết quả phân tích cho thấy việc ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ tại nhà trường hiện nay vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức mang tính hệ thống. Những khó khăn này không chỉ xuất phát từ hạn chế về năng lực số và mức độ sẵn sàng đổi mới của đội ngũ GV mà còn liên quan đến ý thức học tập, kỹ năng tự học và đạo đức học thuật của SV. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ, vấn đề bản quyền, bảo mật dữ liệu cũng như sự chưa đồng bộ trong chương trình đào tạo và phương thức kiểm tra, đánh giá đã và đang ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả triển khai các ứng dụng AI trong giảng dạy ngoại ngữ. Từ góc độ quản lý và phát triển nhà trường, có thể khẳng định rằng AI không thể và không nên được xem là yếu tố thay thế vai trò của GV mà cần được nhìn nhận như một công cụ hỗ trợ đắc lực cho quá trình đổi mới phương pháp dạy học. Hiệu quả của việc ứng dụng AI phụ thuộc lớn vào yếu tố con người, đặc biệt là năng lực sư phạm, khả năng thiết kế hoạt động học tập và vai trò định hướng, dẫn dắt của GV trong môi trường học tập số. Trên cơ sở đó, việc ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội cần được triển khai theo lộ trình phù hợp, có sự kết hợp hài hòa giữa đầu tư công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý. Việc nâng cao năng lực số cho GV, xây dựng văn hóa sử dụng AI có trách nhiệm cho SV, đồng thời đổi mới chương trình đào tạo và phương thức đánh giá theo hướng phát triển năng lực là những yếu tố mang tính then chốt.

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Minh Đức (2020). *Khó khăn và giải pháp khi áp dụng công nghệ AI trong việc học Tiếng Anh*. Hội thảo Khoa học Quốc gia về Công nghệ thông tin.

[2] Nguyễn Thanh Hương (2018). *Khảo sát việc sử dụng công nghệ thông minh trong học tập Tiếng Anh tại Việt Nam*. Báo cáo nghiên cứu, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Thùy Dương, Đào Thị Lan Anh (2020). *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc dạy và học Tiếng Anh*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 5 (118).

[4] Phạm Thị Lan Hương (2019). *Các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 52.

[5] Trần Quang Bình (2021). *Phát triển ứng dụng học tiếng Anh trên nền tảng trí tuệ nhân tạo*. Tạp chí Công nghệ Thông tin và Truyền thông, số 3.

[6] Trần Thị Thu Hiền (2021). *Giải pháp nâng cao hiệu quả học Tiếng Anh thông qua công nghệ AI*. Hội thảo Quốc gia về Công nghệ Giáo dục.

[7] Vũ Thị Lan (2019), *Ứng dụng AI trong giảng dạy và học Tiếng Anh: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 90.